

PHÉP CHIA HẾT, PHÉP CHIA CÓ DƯ



a)

Chia đều 6 quả táo vào 2 rổ.



$$\begin{array}{r} 6 \overline{) 2} \\ 6 \\ \hline 0 \end{array}$$

- 6 chia 2 được 3, viết 3.
3 nhân 2 bằng 6; 6 trừ 6 bằng 0.

- Ta nói: $6 : 2$ là phép chia hết.
Ta viết: $6 : 2 = 3$.
Đọc là: Sáu chia hai bằng ba.

b)

Chia 7 quả táo vào 2 rổ, mỗi rổ 3 quả.



Dư ra 1 quả.

$$\begin{array}{r} 7 \overline{) 2} \\ 6 \\ \hline 1 \end{array}$$

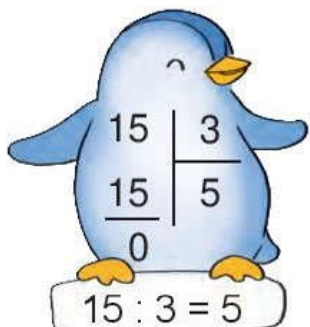
- 7 chia 2 được 3, viết 3.
3 nhân 2 bằng 6; 7 trừ 6 bằng 1.

- Ta nói: $7 : 2$ là phép chia có dư, 3 là thương và 1 là số dư.
Ta viết: $7 : 2 = 3$ (dư 1).
Đọc là: Bảy chia hai bằng ba, dư một.

- Chú ý: Số dư bé hơn số chia.

1 Tính.

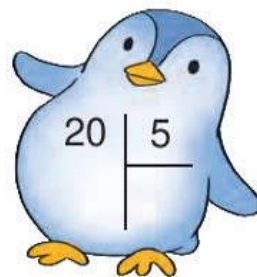
a)



$$\begin{array}{r} 15 : 3 = 5 \\ 15 \overline{) 15} \\ \underline{15} \\ 0 \end{array}$$

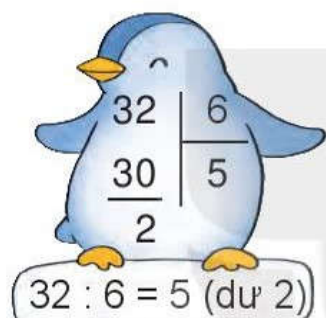


$$\begin{array}{r} 24 : 6 \\ \hline \end{array}$$

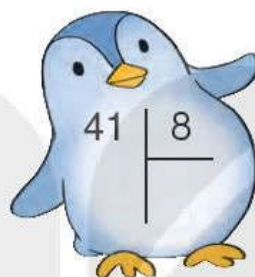


$$\begin{array}{r} 20 : 5 \\ \hline \end{array}$$

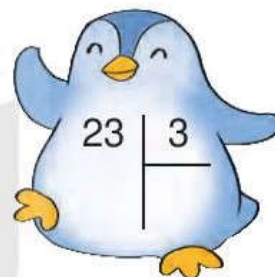
b)



$$\begin{array}{r} 32 : 6 = 5 \text{ (dư 2)} \\ 30 \overline{) 32} \\ \underline{30} \\ 2 \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 41 : 8 \\ \hline \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 23 : 3 \\ \hline \end{array}$$

2

Chia 18 quả táo vào các đĩa, mỗi đĩa 4 quả.

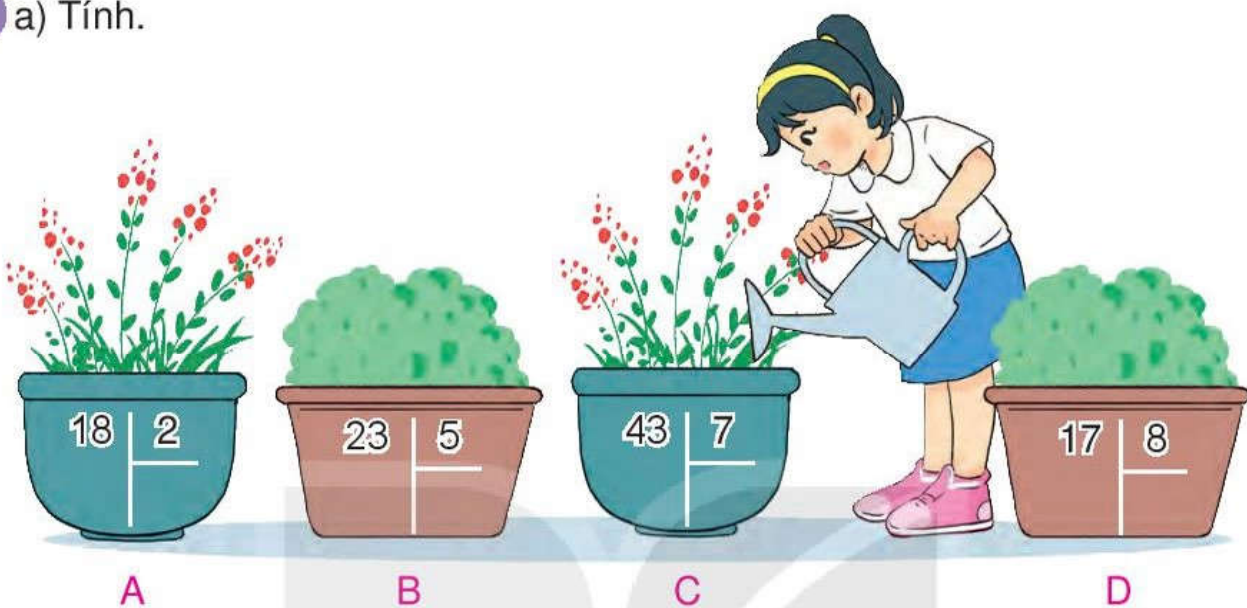
Chia 18 quả táo vào các đĩa, mỗi đĩa 3 quả.

Chia 18 quả táo vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả.



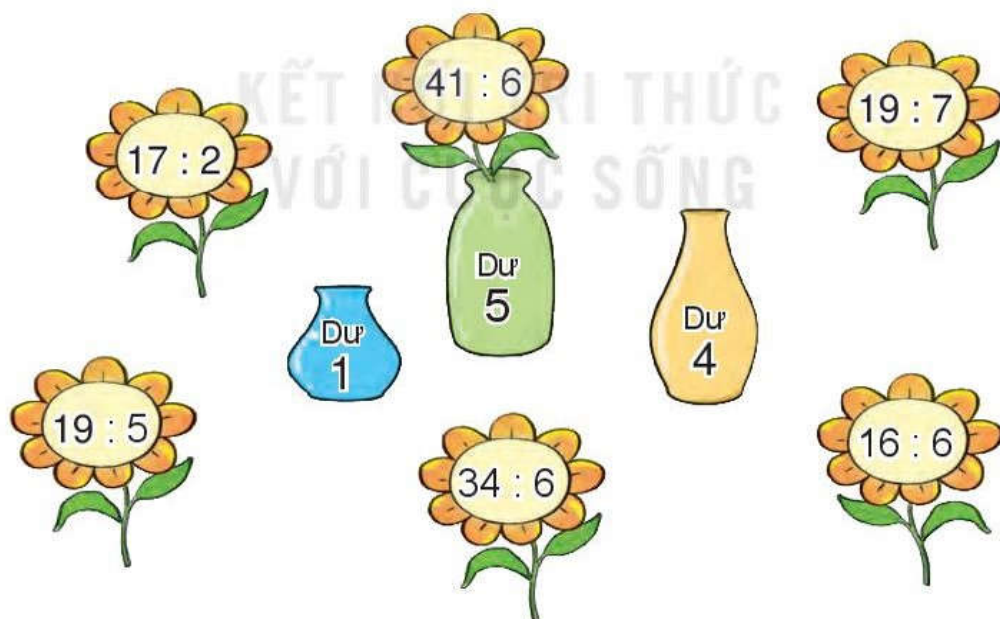
Cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia hết? Cách chia táo của bạn nào cho ta phép chia có dư?

1 a) Tính.



b) Chậu cây nào ở câu a ghi phép chia có số dư là 3?

2 Chọn số dư của mỗi phép chia dưới đây.



3 Rô-bốt chia 56 con cá vào các rổ, mỗi rổ 8 con cá. Hỏi Rô-bốt chia được bao nhiêu rổ cá như vậy?